

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 đã được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 35/2007/PL-UBTVQH11;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định thang bảng điểm xét duyệt đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp quản lý nhà ở xã hội; các tổ chức,

doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Cục QLN&TTBĐS);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình Lâm Đồng;
- Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, XD./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

**QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội  
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 214 /2017 /QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội (chủ đầu tư) để bán, cho thuê, cho thuê mua.
2. Các đối tượng thuộc diện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định.
3. Các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

**Chương II  
TIÊU CHÍ ƯU TIÊN LỰA CHỌN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MUA, THUÊ,  
THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Điều 3. Tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội**

1. Tiêu chí ưu tiên theo quy định tại điểm 4, Khoản 2, Điều 23 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (Nghị định số 100/2015/NĐ-CP) để xét duyệt quy định như sau:

STT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1	Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.	10
2	Giáo sư; Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Nghệ sỹ nhân dân; Nghệ nhân nhân dân.	9,0
3	Phó Giáo sư; Tiến sỹ; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sỹ ưu tú; Nghệ nhân ưu tú; Chuyên viên cao cấp; Chiến sỹ thi	8,0

	đua toàn quốc; Người được khen thưởng Huân chương Nhà nước, người có tay nghề bậc cao nhất của ngành nghề được cơ quan có thẩm quyền công nhận.	
4	Hộ gia đình có 02 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ trở lên có thâm niên công tác mỗi người (trên 15 năm, 15 năm, từ 12 năm đến dưới 15 năm, từ 10 năm đến dưới 12 năm và trên 5 năm) và được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
4.1	Hộ gia đình có 02 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ trở lên có thâm niên công tác mỗi người trên 15 năm và có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;	7,5
4.2	Hộ gia đình có 02 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ trở lên có thâm niên công tác mỗi người 15 năm và có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	7,0
4.3	Hộ gia đình có 02 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ trở lên có thâm niên công tác mỗi người từ 12 năm đến dưới 15 năm và có Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	6,5
4.4	Hộ gia đình có 02 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ trở lên có thâm niên công tác mỗi người từ 10 năm đến dưới 12 năm và có Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	6,0
4.5	Hộ gia đình có 02 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ trở lên có thâm niên công tác mỗi người trên 5 năm Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	5,5
5	Đối tượng Bảo trợ xã hội, người có thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, chủ hộ là hoàn cảnh khó khăn có hộ khẩu thường trú từ 5 năm trở lên, chấp hành tốt pháp luật.	5,0
6	Hộ gia đình có 01 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ có thâm niên công tác (trên 15 năm, 15 năm, từ 12 năm đến dưới 15 năm, từ 10 năm đến dưới 12 năm và trên 5 năm) và được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
6.1	Hộ gia đình có 01 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ có thâm niên công tác trên 15 năm và có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ,	5,0

	ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;	
6.2	Hộ gia đình có 01 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ có thâm niên công tác 15 năm và có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	4,5
6.3	Hộ gia đình có 01 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ có thâm niên công tác từ 12 năm đến dưới 15 năm và có Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ;	4,0
6.4	Hộ gia đình có 01 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ có thâm niên công tác từ 10 năm đến dưới 12 năm và có Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	3,5
6.5	Hộ gia đình có 01 người là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ có thâm niên công tác trên 5 năm và có Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	2,5

2. Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng được chấm điểm ưu tiên theo quy định tại điểm 2, Khoản 2, Điều 23 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

3. Trong trường hợp đối tượng nộp hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đạt nhiều tiêu chí ưu tiên theo bảng điểm tại khoản 2 Điều này thì chỉ được áp dụng tính điểm 01 lần đối với tiêu chí có số điểm cao nhất.

#### **Điều 4. Quy trình chấm điểm xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội**

1. Sau khi chủ đầu tư tiếp nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ của các đối tượng đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP. Chủ đầu tư căn cứ thành phần hồ sơ và nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt để xem xét từng hồ sơ đăng ký, đối chiếu với các quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 49 và Điều 51 Luật Nhà ở năm 2014 và Điều 3 Quy định này để tiến hành chấm điểm với mức thang bảng điểm tối đa là 100 điểm, cụ thể như sau:

a) Bước 1: Tiến hành chấm điểm các tiêu chí khó khăn về nhà ở, về đối tượng và các tiêu chí khác theo quy định tại điểm 1, 2, 3, Khoản 2, Điều 23 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

b) Bước 2: Chấm điểm tiêu chí ưu tiên theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

c) Bước 3: Cộng tổng số điểm của 02 phần chấm điểm của bước 1 và bước 2 nêu trên.

2. Căn cứ vào nhu cầu số lượng căn hộ cần bán của dự án, chọn đối tượng có tổng số điểm đã chấm từ cao đến thấp.

3. Sau khi thực hiện chọn đối tượng theo Khoản 2, Điều 4, Quy định này mà còn nhiều trường hợp có số điểm bằng nhau vượt tổng số căn hộ được đầu tư thì chủ đầu tư tổ chức lựa chọn hình thức bốc thăm công khai.

4. Trường hợp số lượng hồ sơ đăng ký thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội sau khi chấm điểm cao hơn số lượng căn hộ cần bán của dự án thì Chủ đầu tư có trách nhiệm chọn ra các đối tượng đủ điều kiện dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo thứ tự ưu tiên. Đồng thời, thông báo cho những đối tượng không nằm trong dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo thứ tự ưu tiên biết rõ lý do chưa được xem xét, giải quyết.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo thứ tự ưu tiên gửi về Sở Xây dựng để kiểm tra và công bố theo quy định.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Trách nhiệm các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan:**

##### **1. Sở xây dựng:**

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định này.

b) Công khai các nội dung dự án xây dựng nhà ở xã hội tại trụ sở của Sở Xây dựng, trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và phương tiện thông tin truyền thông. Kiểm tra các thông tin liên quan đến dự án xây dựng nhà ở xã hội về tổng số căn hộ, thời điểm bán, cho thuê, thuê mua của chủ đầu tư. Tiếp nhận và kiểm tra, đối chiếu danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội xử lý hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh quyết định xử lý đối với các hành vi vi phạm (nếu có) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện của các tổ chức, cá nhân và đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng là Người có công với cách mạng đang quản lý để lập hồ sơ, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.



3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc: Chịu trách nhiệm về việc xác nhận các nội dung theo quy định tại điểm đ, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP theo mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về việc xác nhận các nội dung theo quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP theo mẫu số 02, 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nơi đối tượng đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đang làm việc: Chịu trách nhiệm về việc xác nhận về các nội dung theo quy định tại điểm b, c, d, Khoản 1 và điểm b, Khoản 2, Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP theo mẫu số 03, 04, 07, 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng.

6. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Đồng thời, tổ chức xét duyệt chấm điểm theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần phải bổ sung, sửa đổi, các sở, ban, ngành, các địa phương và đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo gửi Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

The image shows the official seal of the Provincial People's Committee of Lâm Đồng province. The seal is circular with the text "BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG" around the perimeter and a central emblem. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

Đoàn Văn Việt